BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 15 /2023/TT-BKHĐT	*Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2023*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Kế hoạch và Đầu tư bao gồm: Đối tượng, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng; sáng kiến làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; hồ sơ, thủ tục khen thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến.

2. Thông tư này áp dụng đối với tập thể, cá nhân thuộc ngành Kế hoạch và Đầu tư; các tổ chức, cá nhân ngoài ngành có thành tích đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Đối tượng thi đua, khen thưởng

1. Đối tượng thi đua

a) Thi đua thường xuyên, bao gồm: tập thể, cá nhân tại các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Thi đua theo chuyên đề, bao gồm: tập thể, cá nhân quy định tại điểm a khoản 1 Điều này; Sở Kế hoạch và Đầu tư (gọi tắt là Sở), Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao (gọi tắt là Ban).

2. Đối tượng khen thưởng

a) Các đối tượng quy định tại khoản 1 của Điều này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Kế hoạch và Đầu tư.

c) Các đối tượng khác theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc khen thưởng trong ngành Kế hoạch và Đầu tư thực hiện theo Điều 5 Luật Thi đua khen thưởng.

2. Việc bình xét khen thưởng chỉ được tiến hành khi đã có kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức và người lao động của đơn vị.

3. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng chỉ được bình xét cho các đơn vị có thời gian thành lập, hoạt động từ 12 tháng trở lên.

4. Cá nhân đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ; người bị kỷ luật nhưng chưa hết thời hiệu kỷ luật; người bị kết án nhưng chưa được xóa án tích thì chưa xét khen thưởng.

Điều 4. Khối thi đua ngành Kế hoạch và Đầu tư

1. Khối thi đua được tổ chức trên cơ sở lựa chọn các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đồng hoặc gần về mặt địa lý. Khối thi đua trong ngành Kế hoạch và Đầu tư được tổ chức như sau:

a) Các đơn vị thuộc Bộ gồm: 09 khối (Phụ lục 3).

b) Các Sở gồm: 07 khối (Phụ lục 4).

c) Các Ban gồm: 07 khối (Phụ lục 5).

d) Các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê gồm: 04 khối (Phụ lục 6); các Cục thống kê gồm 10 khối (Phụ lục 7).

2. Khối thi đua có Khối trưởng, Khối phó và các thành viên trong Khối; Khối trưởng, Khối phó được các thành viên trong Khối bầu chọn theo nguyên tắc luân phiên để phối hợp điều hành hoạt động thi đua trong Khối. Hằng năm, trên cơ sở đề nghị của Khối thi đua, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét công nhận đơn vị Khối trưởng, Khối phó.

3. Hoạt động của Khối thi đua

a) Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ chính trị được giao và nội dung phong trào thi đua do Bộ trưởng phát động, Khối trưởng, Khối phó phối hợp xây dựng chương trình, kế hoạch, tiêu chí thi đua phù hợp; tổ chức ký kết giao ước thi đua, triển khai các hoạt động của Khối thi đua; sơ kết, tổng kết, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến trong Khối thi đua.

b) Tổ chức đánh giá, bình xét, suy tôn các tập thể có thành tích tiêu biểu.

c) Khi tổ chức hoạt động thi đua theo chuyên đề, các Khối thi đua xây dựng kế hoạch, nội dung và phối hợp với thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ để triển khai thực hiện.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Chương II

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 5. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

2. Đối với cá nhân chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu "Lao động tiên tiến". Trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ. Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu "Lao động tiên tiến" do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

4. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến".

5. Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với trường hợp mới tuyển dụng dưới 9 tháng hoặc bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 6. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua

Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" để tặng cho cá nhân thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư này, đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến".

2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được Hội đồng sáng kiến các cấp thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư công nhận.

Điều 7. Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ"

1. Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ" được xét tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu trong phong trào thi đua các Khối thi đua do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong ngành Kế hoạch và Đầu tư.

b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Tập thể tiêu biểu xuất sắc để tặng "Cờ thi đua của Bộ" được bình xét, đánh giá, so sánh giữa các đơn vị trong Khối thi đua do Bộ tổ chức.

3. Hằng năm, căn cứ số lượng thành viên Khối thi đua, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, Bộ trưởng xem xét, quyết định số lượng "Cờ thi đua của Bộ".

4. Đối với phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ phát động, khi tổng kết Bộ trưởng xem xét, quyết định về đối tượng, tiêu chuẩn, số lượng "Cờ thi đua của Bộ".

Điều 8. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

1. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và đạt từ 850 điểm trở lên theo Bảng chấm điểm thi đua (Phụ lục 8).

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".

d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối tượng xét tặng: các đơn vị được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

Điều 9. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và đạt từ 700 điểm trở lên theo Bảng chấm điểm thi đua (Phụ lục 8)

b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

c) Có có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

d) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Đối tượng xét tặng: các đơn vị được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 10. Bằng khen của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Bằng khen của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua của ngành Kế hoạch và Đầu tư.

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

c) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" hoặc có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận.

d) Cá nhân có thành tích xuất sắc góp phần xây dựng và phát triển đơn vị nhân dịp kỷ niệm (năm tròn và năm lẻ 5) ngày thành lập đơn vị thuộc ngành Kế hoạch và Đầu tư.

đ) Cá nhân trong ngành Kế hoạch và Đầu tư trước khi nghỉ hưu luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao thì đơn vị có cá nhân nghỉ hưu xem xét, đề nghị Bộ trưởng khen thưởng.

2. Bằng khen của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc, được bình xét trong phong trào thi đua của ngành Kế hoạch và Đầu tư.

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

c) Có 02 năm trở lên liên tục đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc".

d) Tập thể có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Kế hoạch và Đầu tư hoặc nhân kỷ niệm (năm tròn và năm lẻ 5) ngày thành lập đơn vị thuộc ngành Kế hoạch và Đầu tư.

3. Đối với Khối thi đua các Sở/Ban, khi tổng kết phong trào thi đua hằng năm, tổ chức đánh giá, bình xét, đề nghị tặng Bằng khen của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Khối có dưới 10 đơn vị được bình xét 02 Bằng khen; Khối có từ 10 đơn vị trở lên được bình xét 03 Bằng khen.

Hằng năm, căn cứ số lượng thành viên Khối thi đua, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, Bộ trưởng xem xét, quyết định số lượng "Bằng khen của Bộ Kế hoạch và Đầu tư".

4. Đối với các Sở/Ban, khi kết thúc năm công tác và căn cứ các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này gửi hồ sơ đề nghị Bộ trưởng xem xét, tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5. Các trường hợp khác do Bộ trưởng xem xét, quyết định.

Điều 11. Giấy khen

1. Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị được phân cấp thuộc Bộ để tặng cho cá nhân trong đơn vị có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy quy chế của đơn vị và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên; có thành tích trong phong trào thi đua do Bộ hoặc đơn vị phát động.

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

2. Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị được phân cấp thuộc Bộ để tặng cho tập thể trực thuộc đơn vị đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của đơn vị và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên; có thành tích trong phong trào thi đua do Bộ hoặc đơn vị phát động.

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

Điều 12. Kỷ niệm chương

1. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam" (viết tắt là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng được xét tặng một lần cho cá nhân có quá trình công tác hoặc có đóng góp cho sự nghiệp phát triển ngành Kế hoạch và Đầu tư, tiêu chuẩn cụ thể như sau:

a) Cá nhân đang công tác hoặc đã nghỉ hưu thuộc các cơ quan, đơn vị trong ngành Kế hoạch và Đầu tư có thời gian công tác trong Ngành từ 15 năm trở lên đối với nữ, từ 20 năm trở lên đối với nam. Đối với cá nhân chuyển công tác vào ngành Kế hoạch và Đầu tư phải có tổng thời gian công tác từ 20 năm trở lên, trong đó thời gian công tác trong Ngành tối thiểu là 10 năm.

b) Không tính thâm niên công tác khi xét tặng Kỷ niệm chương đối với các trường hợp cá nhân là Lãnh đạo các Bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương; Lãnh đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cá nhân công tác trong ngành Kế hoạch và Đầu tư đạt danh hiệu Anh hùng Lao động, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, danh hiệu vinh dự Nhà nước; được tặng Huân chương các loại.

c) Cá nhân ngoài ngành Kế hoạch và Đầu tư có công lao đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Kế hoạch và Đầu tư.

d) Cá nhân là người nước ngoài có đóng góp vào việc xây dựng và củng cố quan hệ hợp tác giữa các nước, các tổ chức quốc tế với ngành Kế hoạch và Đầu tư.

đ) Các trường hợp đặc biệt khác khác do Bộ trưởng xem xét, quyết định.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam" (viết tắt là Kỷ niệm chương Thống kê) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng được xét tặng một lần cho cá nhân có quá trình công tác hoặc có đóng góp cho sự nghiệp phát triển ngành Thống kê, tiêu chuẩn cụ thể như sau:

a) Cá nhân đang công tác hoặc đã nghỉ hưu thuộc các cơ quan, đơn vị trong ngành Thống kê; cá nhân làm công tác thống kê tại các xã, phường, thị trấn; cá nhân làm chuyên trách thống kê tại các Bộ, Ngành Trung ương, tại các Sở, Ngành, doanh nghiệp Nhà nước; những người chuyên giảng dạy thống kê tại các trường đại học có bộ môn (khoa) thống kê có thời gian công tác thống kê đủ 15 năm trở lên đối với nữ và 20 năm trở lên đối với nam.

b) Đối với cá nhân chuyển công tác vào ngành Thống kê phải có thời gian công tác 20 năm liên tục, trong đó thời gian làm công tác trong ngành Thống kê tối thiểu là 10 năm.

c) Không tính thâm niên công tác khi xét tặng Kỷ niệm chương Thống kê đối với các trường hợp cá nhân là Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; Lãnh đạo các Bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương; Lãnh đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cá nhân công tác trong ngành Thống kê đạt danh hiệu Anh hùng Lao động, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, danh hiệu vinh dự Nhà nước; được tặng Huân chương các loại.

d) Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và cá nhân khác có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thống kê Việt Nam.

đ) Các trường hợp đặc biệt khác do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định.

3. Thời gian cá nhân trong ngành Kế hoạch và Đầu tư và Thống kê được cử đi nghĩa vụ quân sự, tham tán, học tập, biệt phái sau đó trở lại công tác trong Ngành thì được tính là thời gian công tác liên tục để xét tặng Kỷ niệm chương. Cá nhân bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên thì thời gian bị kỷ luật không được tính là thời gian xét tặng Kỷ niệm chương.

4. Không xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân tự ý bỏ việc khỏi đơn vị; đang trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang bị điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ SÁNG KIẾN

Điều 13. Sáng kiến và tác giả sáng kiến

1. Những nội dung được xét sáng kiến bao gồm giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, giải pháp kỹ thuật, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp), bao gồm:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

a) Giải pháp quản lý là cách thức tổ chức, điều hành công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị và của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Giải pháp, sáng tạo trong việc xây dựng mới hoặc cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn hoạt động của đơn vị, Bộ, Ngành phương pháp tổ chức bộ máy, bố trí nhân lực, phương tiện làm việc; phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc; những cơ chế, chính sách, quy trình xử lý công việc mang lại hiệu quả cao trong thực hiện nhiệm vụ; những giải pháp nhằm nâng cao công tác thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

Xây dựng mới các văn bản quản lý nhà nước được hiểu là soạn thảo Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư, Chỉ thị, Quyết định của Bộ trưởng, văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

b) Giải pháp tác nghiệp bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ.

Giải pháp thực hiện các thủ tục hành chính (tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đơn thư, tài liệu…); phương pháp thẩm định, giám định, tư vấn, đánh giá; phương pháp tuyên truyền, đào tạo, giảng dạy; đề xuất các biện pháp xử lý tình huống linh hoạt, sáng tạo để tránh được hoặc làm hạn chế thấp nhất hậu quả, thiệt hại xảy ra trong công tác kế hoạch, đầu tư và thống kê; những cải tiến chế độ, phương pháp làm việc, quy trình tác nghiệp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao; những ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào thực tiễn; những phát minh, sáng chế, cải tiến, hợp lý hóa được áp dụng trong quá trình công tác; những mưu trí, sáng tạo trong việc bảo vệ con người, tài sản đạt được hiệu quả cao.

c) Giải pháp kỹ thuật là cách thức - kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ (một vấn đề) xác định, bao gồm các quy trình, lập trình phần mềm tin học (ví dụ: quy trình công nghệ; quy trình kiểm tra, giám sát, thẩm định, xử lý, dự báo, phổ biến...).

d) Giải pháp áp dụng tiến bộ kỹ thuật là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn để mang lại hiệu quả kinh tế và lợi ích xã hội (nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm; giảm chi phí sản xuất; cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người…).

đ) Giải pháp tác nghiệp của cá nhân thuộc Bộ đạt giải thưởng của các Bộ, ngành, tỉnh hoặc đạt giải thưởng quốc tế, bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế; sách chuyên khảo, tham khảo, giáo trình.

e) Đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã nghiệm thu từ mức đạt trở lên được Hội đồng sáng kiến các cấp thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng.

2. Tác giả của sáng kiến

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

a) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật (có tên trong quyết định thành lập Tổ soạn thảo hoặc Tổ biên tập hoặc các ý kiến tham gia đóng góp được tiếp thu vào văn bản quy phạm pháp luật. Trường hợp xây dựng văn bản theo quy trình thủ tục rút gọn cần có ý kiến của người có thẩm quyền về thực hiện quy trình đó).

b) Chủ trì xây dựng các quy trình, quy chế liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao đã ban hành áp dụng phục vụ công tác quản lý, điều hành.

c) Tác giả bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế và các giải thưởng được các cơ quan quản lý nhà nước công nhận; chủ biên sách chuyên khảo, tham khảo, giáo trình.

d) Chủ nhiệm và người có tên trong quyết định của cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ nghiên cứu các Đề tài, đề án khoa học đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên và có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng.

Điều 14. Hội đồng sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định thành lập, giúp Bộ trưởng đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân tại các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Thành phần Hội đồng sáng kiến Bộ, gồm có:

a) Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng được phân công giúp Bộ trưởng theo dõi lĩnh vực khoa học và công nghệ.

b) Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng là Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

c) Thư ký Hội đồng là Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

d) Thành viên là những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến hoặc đề tài, đề án nghiên cứu khoa học của Bộ. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định cụ thể thành viên Hội đồng và quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến Bộ.

3. Vụ Tổ chức cán bộ là cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến Bộ.

4. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở, quy định về thành viên, quy chế hoạt động của Hội đồng phù hợp với thực tế đơn vị.

5. Thẩm quyền của Hội đồng sáng kiến

a) Hội đồng sáng kiến Bộ giúp Bộ trưởng đánh giá, xem xét và công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở các đơn vị không được phân cấp; các sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng trong Bộ, Ngành và trong toàn quốc.

b) Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở giúp Thủ trưởng đơn vị đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng các sáng kiến tại đơn vị. Đối với đơn vị được phân

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

cấp thủ trưởng đơn vị ra quyết định công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng tại đơn vị để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền.

Điều 15. Điều kiện công nhận sáng kiến

1. Sáng kiến đề nghị công nhận của từng cá nhân là các ý tưởng, nội dung do chính cá nhân đề xuất và được áp dụng thực hiện đem lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, đơn vị hoặc trong Bộ/Ngành, trong toàn quốc.

2. Hội đồng sáng kiến Bộ chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự. Sáng kiến được công nhận khi có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

3. Sáng kiến được Hội đồng thông qua sẽ được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ trong 05 ngày làm việc trước khi trình Bộ trưởng xem xét, quyết định công nhận.

4. Sáng kiến được sử dụng làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là sáng kiến được công nhận trong thời gian xét thành tích khen thưởng. Một sáng kiến chỉ được sử dụng một lần làm tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng, sáng kiến đã sử dụng xét danh hiệu thi đua thì không sử dụng xét hình thức khen thưởng và ngược lại.

Chương IV

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 16. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Hội đồng) do Bộ trưởng quyết định thành lập, có chức năng tham mưu, tư vấn cho Bộ trưởng về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Kế hoạch và Đầu tư.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng thứ nhất là Thứ trưởng được phân công giúp Bộ trưởng theo dõi công tác thi đua, khen thưởng.

c) Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng là Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

d) Thư ký Hội đồng là Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

đ) Các thành viên Hội đồng là Thủ trưởng các đơn vị sau: Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân; Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ; Vụ Quản lý các khu kinh tế; Thanh tra Bộ; Văn phòng Bộ; Tổng cục Thống kê; Viện Chiến lược phát triển; Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương; Cục Đầu tư nước ngoài; Phó Bí thư thường trực Đảng ủy cơ quan; Chủ tịch Công đoàn Bộ.

3. Vụ Tổ chức cán bộ là cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Bộ.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ được sử dụng con dấu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để ban hành các văn bản liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của Bộ.

Điều 17. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng đơn vị.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng, các thành viên Hội đồng là đại diện cấp ủy, tổ chức đoàn thể và các thành viên khác do Thủ trưởng đơn vị quyết định.

Chương V

QUY ĐỊNH VỀ BÌNH XÉT, THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 18. Phương pháp bình xét và điều kiện công nhận

1. Đối với các đơn vị không được phân cấp tổ chức họp, bình xét sáng kiến và khen thưởng tại đơn vị và trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xem xét, quyết định.

2. Đối với các đơn vị được phân cấp tổ chức họp, bình xét tại đơn vị, thủ trưởng đơn vị xem xét, quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền và trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xem xét, quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền cấp Bộ và cấp Nhà nước.

3. Đối với các Sở, Ban Quản lý, Khối thi đua tổ chức họp, bình xét và trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định.

4. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp bộ", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" phải được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét, bỏ phiếu và có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

5. Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ", "Cờ thi đua của Chính phủ" phải được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét, bỏ phiếu và có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

6. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" được bỏ phiếu và phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, Biên bản xét khen thưởng).

7. Trường hợp thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

8. Đối với lãnh đạo Bộ, sinh hoạt Đảng tại đơn vị nào do đơn vị đó phối hợp với Phòng Thư ký đề xuất và lập hồ sơ sáng kiến, khen thưởng.

9. Đối với Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ do đơn vị đề xuất và trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xem xét, quyết định.

Điều 19. Thẩm quyền quyết định khen thưởng

1. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sau:

a) Cờ thi đua của bộ; Tập thể lao động xuất sắc; Tập thể lao động tiên tiến.

b) Chiến sĩ thi đua cấp bộ; Chiến sĩ thi đua cơ sở; Lao động tiên tiến.

c) Bằng khen của Bộ trưởng; Kỷ niệm chương.

d) Các hình thức khen thưởng khác do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Thủ trưởng các đơn vị được phân cấp quyết định tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho các tập thể và cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý như sau:

a) Tập thể lao động tiên tiến.

b) Chiến sĩ thi đua cơ sở; Lao động tiên tiến.

c) Giấy khen.

Điều 20. Tuyến trình khen thưởng

1. Các đơn vị thuộc Bộ, Khối thi đua, các Sở/Ban khi đề nghị khen thưởng gửi hồ sơ về thường trực Hội đồng để thẩm định, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xem xét, quyết định.

2. Cục Đầu tư nước ngoài là đầu mối đề xuất khen thưởng cho các cá nhân thuộc Bộ đang công tác theo nhiệm kỳ tại cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài.

3. Các trường hợp đề nghị khen thưởng theo quy định tại điểm b, điểm d, điểm đ khoản 1; điểm b, điểm d khoản 2 Điều 10 và khoản 1, khoản 2 Điều 12, đơn vị đề nghị khen thưởng phối với thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Bộ báo cáo Lãnh đạo Bộ, lấy ý kiến các đơn vị liên quan (nếu cần thiết), trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

Điều 21. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng (Phụ lục 9).

b) Biên bản họp xét khen thưởng (Phụ lục 10).

c) Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng (từ Phụ lục 11 đến Phụ lục 14).

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

d) Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có tiêu chuẩn về sáng kiến, trong hồ sơ khen thưởng gửi kèm theo quyết định công nhận sáng kiến.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản

a) Các trường hợp xét khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện theo quy định tại Điều 85 của Luật Thi đua, khen thưởng.

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản 01 bộ (bản chính), gồm: Tờ trình đề nghị khen thưởng (Phụ lục 9); Báo cáo tóm tắt thành tích của của cá nhân, tập thể lập được thành tích hoặc của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích, công trạng, quá trình công tác đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản (Phụ lục 13) .

3. Các đơn vị khi đề nghị khen thưởng gửi bản chính hồ sơ khen thưởng và đồng thời gửi các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng về Bộ Kế hoạch và Đầu tư qua Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc (Eoffice.mpi.gov.vn). Hồ sơ khen thưởng chỉ được tiếp nhận khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được bản chính và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng theo đúng quy định.

4. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương (Phụ lục 9).

b) Bản kê khai quá trình công tác của cá nhân (Phụ lục 14) hoặc báo cáo tóm tắt thành tích công lao đóng góp đối với sự nghiệp phát triển ngành Kế hoạch và Đầu tư của cá nhân có xác nhận của đơn vị trình khen thưởng (đối với cá nhân ngoài ngành Kế hoạch và Đầu tư).

5. Hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình đề nghị công nhận sáng kiến kèm Bản tóm tắt danh sách sáng kiến (Phụ lục 15)

b) Biên bản họp xét sáng kiến (nêu rõ tên sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến – Phụ lục 16)

c) Báo cáo mô tả sáng kiến (Phụ lục 17)

6. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với doanh nghiệp phải có báo cáo kết quả kiểm toán, xác nhận của các cơ quan quản lý nhà nước về thuế, lao động, bảo hiểm xã hội, tài nguyên môi trường, phòng cháy chữa cháy trong giai đoạn xét thành tích khen thưởng.

7. Thủ trưởng các đơn vị trong ngành Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và pháp luật về hồ sơ đề nghị khen thưởng. Đối với khen thưởng cho tập thể Sở, Ban hoặc khen thưởng cho Giám đốc Sở, Trưởng Ban thì trong hồ sơ khen thưởng phải có ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc khen thưởng.

8. Hàng năm, các đơn vị được phân cấp thuộc Bộ gửi các quyết định khen thưởng, quyết định công nhận sáng kiến (Phụ lục 18) thuộc thẩm quyền về thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 22. Thời gian gửi hồ sơ

1. Thời gian gửi hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến: Các đơn vị gửi hồ sơ về thường trực Hội đồng sáng kiến Bộ trước ngày 01/11 hằng năm để tổng hợp, trình Hội đồng sáng kiến Bộ.

2. Thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng

a) Khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng: Các cơ quan, đơn vị trong ngành Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Bộ trước ngày 20/12 hằng năm. Khối thi đua các Sở, Ban gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng trước ngày 20/01 hằng năm.

b) Khen thưởng quá trình cống hiến: Các đơn vị trong Ngành gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng cho cá nhân khi nhận được thông báo nghỉ hưu.

c) Hồ sơ đề nghị tặng kỷ niệm chương đối với cá nhân công tác trong Ngành gửi trước 30/9 hằng năm. Đối với cá nhân ngoài Ngành gửi trước thời gian tổ chức trao tặng 10 ngày làm việc.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc các Sở, Trưởng các Ban Quản lý, Khối trưởng Khối thi đua ngành Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng các đơn vị được phân cấp thuộc Bộ xây dựng, ban hành quy chế thi đua, khen thưởng của đơn vị phù hợp với quy định hướng dẫn tại Thông tư này.

3. Hằng năm, các đơn vị trong Ngành có trách nhiệm sơ kết, tổng kết, đánh giá, bình xét khen thưởng; tuyên truyền, phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua và gửi báo cáo về thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ theo quy định.

4. Các cơ quan báo chí, truyền thông trong ngành Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên phổ biến, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; về kết quả thi đua, khen thưởng của Ngành, góp phần lan toả, biểu dương, tôn vinh các tập thể, cá nhân có thành tích nổi trội, xuất sắc và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 07/2018/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 12 năm 2018 hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư và bãi bỏ các Quyết định số 1731/QĐ-BKHĐT ngày 29 tháng 12 năm 2021 ban hành Quy chế xét, công nhận sáng kiến và tổ chức, hoạt động của Hội đồng

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

sáng kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Quyết định số 768/QĐ-BKHĐT ngày 17 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam".

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Văn phòng: Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể ở Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cổng TTĐT Bộ KH&ĐT; Cổng TTĐT Chính phủ;
- Ban TĐKT Trung ương; Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Sở KH&ĐT; BQL các KCN, KCX, KKT, KCNC các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, Vụ TCCB.

BỘ TRƯỞNG

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Nguyễn Chí Dũng

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHÂN CẤP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15 /2023/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư)

1. Cục Quản lý đấu thầu
2. Cục Phát triển doanh nghiệp
3. Cục Quản lý đăng ký kinh doanh
4. Cục Đầu tư nước ngoài
5. Cục Kinh tế hợp tác
6. Tổng cục Thống kê
7. Viện Chiến lược phát triển
8. Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương
9. Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số
10. Báo Đầu tư
11. Học viện Chính sách và Phát triển
12. Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng
13. Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa
14. Trung tâm Đổi mới sáng tạo./.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ KHÔNG ĐƯỢC PHÂN CẤP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15 /2023/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư)

1. Văn phòng Bộ
2. Vụ Tổ chức cán bộ
3. Thanh tra Bộ
4. Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân
5. Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ
6. Vụ Tài chính, tiền tệ
7. Vụ Kinh tế công nghiệp, dịch vụ
8. Vụ Kinh tế nông nghiệp
9. Vụ Phát triển hạ tầng và đô thị
10. Vụ Quản lý các khu kinh tế
11. Vụ Giám sát và Thẩm định đầu tư
12. Vụ Kinh tế đối ngoại
13. Vụ Lao động, văn hóa, xã hội
14. Vụ Khoa học, giáo dục, tài nguyên và môi trường
15. Vụ Quản lý quy hoạch
16. Vụ Quốc phòng, an ninh
17. Vụ Pháp chế
18. Văn phòng Đảng ủy và các tổ chức đoàn thể./.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 3

DANH SÁCH KHỐI THI ĐUA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15 /2023/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư)

KHỐI I

1. Vụ Pháp chế
2. Vụ Giám sát và Thẩm định đầu tư
3. Vụ Quốc phòng, an ninh
4. Cục Đầu tư nước ngoài

KHỐI II

1. Vụ Kinh tế công nghiệp, dịch vụ
2. Vụ Kinh tế nông nghiệp
3. Vụ Lao động, văn hóa, xã hội
4. Vụ Khoa học, giáo dục, tài nguyên và môi trường

KHỐI III

1. Vụ Kinh tế đối ngoại
2. Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ
3. Vụ Phát triển hạ tầng và đô thị
4. Vụ Quản lý các khu kinh tế

KHỐI IV

1. Cục Quản lý đấu thầu
2. Cục Phát triển doanh nghiệp
3. Cục Quản lý đăng ký kinh doanh
4. Cục Kinh tế hợp tác

KHỐI V

1. Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân
2. Vụ Tài chính, tiền tệ
3. Vụ Quản lý quy hoạch

KHỐI VI

1. Văn phòng Bộ
2. Vụ Tổ chức cán bộ

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3. Thanh tra Bộ

KHỐI VII

1. Tổng cục Thống kê
2. Viện Chiến lược phát triển
3. Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương

KHỐI VIII

1. Học viện Chính sách và Phát triển
2. Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng
3. Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

KHỐI IX

1. Báo Đầu tư
2. Trung tâm Đổi mới sáng tạo
3. Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 4

DANH SÁCH KHỐI THI ĐUA CÁC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15 /2023/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư)

I. Khối các tỉnh Đồng bằng Sông Hồng

1. Thành phố Hà Nội
2. Thành phố Hải Phòng
3. Tỉnh Hải Dương
4. Tỉnh Hưng Yên
5. Tỉnh Ninh Bình
6. Tỉnh Thái Bình
7. Tỉnh Hà Nam
8. Tỉnh Nam Định
9. Tỉnh Bắc Ninh
10. Tỉnh Vĩnh Phúc
11. Tỉnh Quảng Ninh

II. Khối các tỉnh miền Núi, Biên giới phía Bắc

1. Tỉnh Lai Châu
2. Tỉnh Điện Biên
3. Tỉnh Sơn La
4. Tỉnh Cao Bằng
5. Tỉnh Lạng Sơn
6. Tỉnh Lào Cai
7. Tỉnh Hà Giang

III. Khối các tỉnh Trung du và Miền núi phía Bắc

1. Tỉnh Bắc Giang
2. Tỉnh Thái Nguyên
3. Tỉnh Bắc Kạn
4. Tỉnh Tuyên Quang
5. Tỉnh Phú Thọ
6. Tỉnh Yên Bái
7. Tỉnh Hòa Bình

IV. Khối các tỉnh Trung Bộ

1. Tỉnh Thanh Hóa
2. Tỉnh Nghệ An
3. Tỉnh Hà Tĩnh
4. Tỉnh Quảng Bình

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5. Tỉnh Quảng Trị
6. Tỉnh Thừa Thiên Huế

V. Khối các tỉnh Tây Nguyên và Duyên hải miền Trung

1. Thành phố Đà Nẵng
2. Tỉnh Quảng Nam
3. Tỉnh Quảng Ngãi
4. Tỉnh Bình Định
5. Tỉnh Phú Yên
6. Tỉnh Khánh Hòa
7. Tỉnh Kon Tum
8. Tỉnh Gia Lai
9. Tỉnh Đắk Lắk
10. Tỉnh Đắk Nông
11. Tỉnh Lâm Đồng

VI. Khối các tỉnh miền Tây Nam Bộ

1. Thành phố Cần Thơ
2. Tỉnh Long An
3. Tỉnh Bến Tre
4. Tỉnh Tiền Giang
5. Tỉnh Đồng Tháp
6. Tỉnh Vĩnh Long
7. Tỉnh Trà Vinh
8. Tỉnh Kiên Giang
9. Tỉnh An Giang
10. Tỉnh Hậu Giang
11. Tỉnh Sóc Trăng
12. Tỉnh Bạc Liêu
13. Tỉnh Cà Mau

VII. Khối các tỉnh miền Đông Nam Bộ

1. Thành phố Hồ Chí Minh
2. Tỉnh Tây Ninh
3. Tỉnh Bình Phước
4. Tỉnh Bình Dương
5. Tỉnh Đồng Nai
6. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
7. Tỉnh Ninh Thuận
8. Tỉnh Bình Thuận./.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 5

DANH SÁCH KHỐI THI ĐUA BAN QUẢN LÝ CÁC KCN, KKT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15 /2023/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư)

I. Khối các tỉnh đồng bằng Sông Hồng

1. Ban Quản lý các KCN và CX Hà Nội
2. Ban Quản lý KKT Hải Phòng
3. Ban Quản lý các KCN tỉnh Hải Dương
4. Ban Quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên
5. Ban Quản lý các KCN tỉnh Ninh Bình
6. Ban Quản lý KKT và các KCN tỉnh Thái Bình
7. Ban Quản lý các KCN tỉnh Hà Nam
8. Ban Quản lý các KCN tỉnh Nam Định
9. Ban Quản lý các KCN Bắc Ninh
10. Ban Quản lý các KCN Vĩnh Phúc
11. Ban Quản lý KKT Quảng Ninh

II. Khối các tỉnh miền Núi, Biên giới phía Bắc

1. Ban Quản lý KKT cửa khẩu Ma Lù Thàng tỉnh Lai Châu
2. Ban Quản lý các KCN tỉnh Sơn La
3. Ban Quản lý KKT tỉnh Lào Cai
4. Ban Quản lý KKT tỉnh Cao Bằng
5. Ban Quản lý Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn
6. Ban Quản lý các KKT tỉnh Hà Giang

III. Khối các tỉnh Trung du và Miền núi phía Bắc

1. Ban Quản lý các KCN tỉnh Hòa Bình
2. Ban Quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang
3. Ban Quản lý các KCN Thái Nguyên
4. Ban Quản lý các KCN tỉnh Bắc Kạn
5. Ban Quản lý các KCN tỉnh Tuyên Quang
6. Ban Quản lý các KCN Phú Thọ
7. Ban Quản lý các KCN tỉnh Yên Bái

IV. Khối các tỉnh Trung Bộ

1. Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN tỉnh Thanh Hóa
2. Ban Quản lý KKT Đông Nam tỉnh Nghệ An
3. Ban Quản lý KKT tỉnh Hà Tĩnh
4. Ban Quản lý KKT Quảng Bình
5. Ban Quản lý KKT tỉnh Quảng Trị
7. Ban Quản lý KKT, CN tỉnh Thừa Thiên Huế

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

V. Khối các tỉnh Tây Nguyên và Duyên hải miền Trung

1. Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng
2. Ban Quản lý KKT mở Chu Lai
3. Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN tỉnh Quảng Ngãi
4. Ban Quản lý KKT tỉnh Bình Định
5. Ban Quản lý KKT tỉnh Phú Yên
6. Ban Quản lý KKT Vân Phong tỉnh Khánh Hòa
7. Ban Quản lý KKT tỉnh Kon Tum
8. Ban Quản lý KKT tỉnh Gia Lai
9. Ban Quản lý các KCN tỉnh Đắk Lắk
10. Ban Quản lý các KCN tỉnh Đắk Nông
11. Ban Quản lý các KCN tỉnh Lâm Đồng

VI. Khối các tỉnh miền Tây Nam Bộ

1. Ban Quản lý các KCX và CN Cần Thơ
2. Ban Quản lý KKT tỉnh Long An
3. Ban Quản lý các KCN Bến Tre
4. Ban Quản lý các KCN tỉnh Tiền Giang
5. Ban Quản lý KKT Đồng Tháp
6. Ban Quản lý các KCN Vĩnh Long
7. Ban Quản lý KKT Trà Vinh
8. Ban Quản lý KKT tỉnh Kiên Giang
9. Ban Quản lý KKT tỉnh An Giang
10. Ban Quản lý các KCN tỉnh Hậu Giang
11. Ban Quản lý các KCN tỉnh Sóc Trăng
12. Ban Quản lý các KCN tỉnh Bạc Liêu
13. Ban Quản lý KKT tỉnh Cà Mau
14. Ban Quản lý KKT Phú Quốc tỉnh Kiên Giang

VII. Khối các tỉnh miền Đông Nam Bộ

1. Ban Quản lý các KCX và CN thành phố Hồ Chí Minh
2. Ban Quản lý KKT tỉnh Tây Ninh
3. Ban Quản lý KKT tỉnh Bình Phước
4. Ban Quản lý các KCN Bình Dương
5. Ban Quản lý KCN Việt Nam-Singapore
6. Ban Quản lý các KCN Đồng Nai
7. Ban Quản lý các KCN tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
8. Ban Quản lý các KCN tỉnh Ninh Thuận
10. Ban Quản lý các KCN tỉnh Bình Thuận./.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 6

DANH SÁCH KHỐI THI ĐUA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC TỔNG CỤC THỐNG KÊ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15 /2023/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư)

Khối I. Khối đơn vị tổng hợp

1. Vụ Phương pháp chế độ và Quản lý chất lượng thống kê
2. Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê
3. Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
4. Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến thông tin thống kê
5. Vụ Thống kê Giá

Khối II. Khối đơn vị chuyên ngành

1. Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
2. Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
3. Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
4. Vụ Thống kê Dân số và Lao động
5. Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường

Khối III. Khối đơn vị chức năng

1. Vụ Tổ chức cán bộ
2. Vụ Kế hoạch tài chính
3. Vụ Thống kê nước ngoài và Hợp tác quốc tế
4. Văn phòng Tổng cục Thống kê
5. Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê

Khối IV. Khối đơn vị sự nghiệp

1. Tạp chí Con số và Sự kiện
2. Viện khoa học Thống kê
3. Nhà Xuất bản Thống kê
4. Trường Cao đẳng Thống kê
5. Trường Cao đẳng Thống kê II

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 7

DANH SÁCH KHỐI THI ĐUA CÁC CỤC THỐNG KÊ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15 /2023/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư)

I. Khối các thành phố trực thuộc Trung ương

1. Cục Thống kê thành phố Hà Nội
2. Cục Thống kê thành phố Hải Phòng
3. Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh
4. Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng
5. Cục Thống kê thành phố Cần Thơ

II. Khối các tỉnh Đồng bằng Sông Hồng

1. Cục Thống kê tỉnh Hải Dương
2. Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên
3. Cục Thống kê tỉnh Ninh Bình
4. Cục Thống kê tỉnh Thái Bình
5. Cục Thống kê tỉnh Hà Nam
6. Cục Thống kê tỉnh Nam Định
7. Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh
8. Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc

III. Khối các tỉnh miền Núi biên giới phía Bắc

1. Cục Thống kê tỉnh Lai Châu
2. Cục Thống kê tỉnh Điện Biên
3. Cục Thống kê tỉnh Sơn La
4. Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng
5. Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn
6. Cục Thống kê tỉnh Lào Cai
7. Cục Thống kê tỉnh Hà Giang
8. Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh

IV. Khối các tỉnh Trung du và miền Núi phía Bắc

1. Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang
2. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3. Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn
4. Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang
5. Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ
6. Cục Thống kê tỉnh Yên Bái
7. Cục Thống kê tỉnh Hòa Bình

V. Khối các tỉnh Bắc Trung bộ

1. Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa
2. Cục Thống kê tỉnh Nghệ An
3. Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh
4. Cục Thống kê tỉnh Quảng Bình
5. Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị
6. Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên-Huế

VI. Khối các tỉnh Duyên hải miền Trung

1. Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam
2. Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi
3. Cục Thống kê tỉnh Bình Định
4. Cục Thống kê tỉnh Phú Yên
5. Cục Thống kê tỉnh Khánh Hòa
6. Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận

VII. Khối các tỉnh Tây Nguyên

1. Cục Thống kê tỉnh Kon Tum
2. Cục Thống kê tỉnh Gia Lai
3. Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk
4. Cục Thống kê tỉnh Đắk Nông
5. Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng

VIII. Khối các tỉnh miền Tây Bắc Sông Hậu

1. Cục Thống kê tỉnh Long An
2. Cục Thống kê tỉnh Bến Tre
3. Cục Thống kê tỉnh Tiền Giang
4. Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp
5. Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long
6. Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

IX. Khối các tỉnh miền Tây Nam Sông Hậu

1. Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang
2. Cục Thống kê tỉnh An Giang
3. Cục Thống kê tỉnh Hậu Giang
4. Cục Thống kê tỉnh Sóc Trăng
5. Cục Thống kê tỉnh Bạc Liêu
6. Cục Thống kê tỉnh Cà Mau

X. Khối các tỉnh miền Đông Nam Bộ

1. Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh
2. Cục Thống kê tỉnh Bình Phước
3. Cục Thống kê tỉnh Bình Dương
4. Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai
5. Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
6. Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận./.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 8

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15 /2023/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA ĐỐI VỚI TẬP THỂ

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Ghi chú
I	**Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn**	**350**		
1	Hoàn thành 100% công việc theo kế hoạch đảm bảo tiến độ, chất lượng.	350		
2	Hoàn thành từ 90% đến dưới 100% công việc trở lên theo kế hoạch đảm bảo tiến độ, chất lượng.	315		
3	Hoàn thành từ 80% đến dưới 90% công việc theo kế hoạch đảm bảo tiến độ, chất lượng.	280		
4	Hoàn thành từ 70% đến dưới 80% công việc theo kế hoạch đảm bảo tiến độ, chất lượng.	245		
5	Hoàn thành từ 60% đến dưới 70% công việc theo kế hoạch đảm bảo tiến độ, chất lượng.	210		
6	Hoàn thành từ 50% đến dưới 60% công việc theo kế hoạch đảm bảo chất lượng.	175		
II	**Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế cơ quan**	**150**		
1	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tới 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị theo kế hoạch của cơ quan, đơn vị.	30		
2	Xây dựng tập thể nội bộ đoàn kết, không có cá nhân bị kỷ luật đảng, chính quyền hoặc vi phạm pháp luật. Triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở ở cơ quan, đơn vị.	30		

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3	Xây dựng, triển khai kế hoạch, chương trình hành động về phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị.	30		
4	Hằng năm tổ chức Đảng, tổ chức công đoàn được đánh giá, xếp loại "hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.	30		
5	Thực hiện nghiêm túc các quy định về văn hóa công sở, xây dựng môi trường làm việc ngăn nắp, khoa học, cảnh quan xanh sạch đẹp.	30		
III	**Công tác thi đua, khen thưởng**	**200**		
1	Quán triệt, triển khai các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng. Xây dựng ban hành quy chế thi đua khen thưởng để thực hiện tại đơn vị.	50		
2	Hằng năm tổ chức đăng ký thi đua. Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các phong trào thi đua do trào thi đua do Trung ương và Bộ phát động, thiết thực, hiệu quả, gắn với nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị.	40		
3	Hằng năn sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai các phong trào thi đua. Tổ chức bình xét khen thưởng cho các tập thể cá nhân tiêu biểu xuất sắc đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch.	40		
4	Quan tâm phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến nhằm lan tỏa, tạo động lực tích cực trong cơ quan, đơn vị.	30		
5	Hồ sơ đề nghị khen thưởng đúng thủ tục và thời gian theo quy định. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo về công tác thi đua khen thưởng theo quy định.	40		
IV	**Công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin**	**100**		
1	Thực hiện đúng các nội dung, nhiệm vụ về cải cách hành chính được giao theo Chương trình hành động nâng cao chỉ số cải cách hành chính hằng năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	30		
2	Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm của Bộ.	30		

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3	100% công chức, viên chức ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, thực hiện chuyên môn nghiệp vụ *(sử dụng chữ ký số, gửi, nhận văn bản điện tử .....trên hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc của Bộ).*	30		
4	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về nhiệm vụ được giao đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.	10		
V	**Điểm thưởng**	**200**		
1	Hoàn thành vượt kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được giao trong năm.	50		
2	Hằng năm tổ chức đảng, đoàn thể của đơn vị được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	30		
3	Đơn vị có giải pháp mới, sáng tạo trong công tác quản lý điều hành, ứng dụng CNTT, đổi mới sáng tạo, CCHC... đem lại hiệu quả thiết thực được công nhận tại cơ quan, đơn vị.	30		
4	Đơn vị có tập thể, cá nhân được khen thưởng cấp Nhà nước, giải thưởng của cơ quan QLNN ở Trung ương được thưởng 30 điểm; có cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ cấp Bộ được thưởng 10 điểm.	40		
5	Tích cực tham gia các phong trào thể thao văn nghệ, công tác xã hội từ thiện của cơ quan được Hội đồng TĐKT Bộ đánh giá công nhận.	50		
VI	**Điểm trừ**	**200**		
1	Đơn vị có nhiệm vụ chuyên môn được giao không đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tiến độ.	50		
2	Đơn vị thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, định kỳ, đột xuất...không đúng thời gian quy định.	30		
3	Đơn vị có công chức, viên chức, người lao động bị kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật.	50		
4	Đơn vị chậm ứng dụng CNTT trong xử lý văn bản điện tử trên hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc của Bộ *(sử dụng chữ ký số, thư điện tử, gửi, nhận văn bản...)*	30		
5	Đơn vị nộp hồ sơ sáng kiến, hồ sơ thi đua khen thưởng không đúng quy định.	40		
	Tổng số điểm (I+II+III+IV+V) – VI:			

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 9

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15 /2023/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ ……**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……/TTr-…….	*……, ngày …… tháng ……năm ….*

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị khen thưởng năm ...

Kính gửi: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số ……/202…/NĐ-CP ngày …./…./202… của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số..... ngày …./…./..... của .... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ....;

Căn cứ Thông tư số …../2024/TT-BKHĐT ngày …./…../2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ kết quả phiên họp ngày …. tháng ……năm …của ….(1)

Kính đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xem xét, trình Bộ trưởng khen thưởng cho ….. *(2)* đã có thành tích……*(3)*….năm …….

Các trường hợp đề nghị khen thưởng trên đảm bảo về hồ sơ, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành (Hồ sơ khen thưởng kèm theo).

Kính trình Hội đồng xem xét, quyết định./.

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:
- Như trên;
- …….;
- Lưu: VT,…

Ghi chú:

(1): Tên cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng.

(2): Ghi số lượng tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

(3): Thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác, chuyên đề, đột xuất, cống hiến…

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG NĂM ....

TT	Tên tập thể, cá nhân	Chức vụ *(đối với cá nhân)*	Ghi chú
A	**Khen thưởng cấp Nhà nước**		
I	***Tập thể***		
1	Cờ thi đua của Chính phủ		
2	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
3	Huân chương Lao động (nhất, nhì, ba)		
	.....		
II	***Cá nhân***		
1	Chiến sĩ thi đua toàn quốc		
2	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
3	Huân chương Lao động (nhất, nhì, ba)		
	.....		
B	**Khen thưởng cấp Bộ**		
I	***Tập thể***		
1	Tập thể lao động tiên tiến		
2	Tập thể lao động xuất sắc		
3	Cờ thi đua của Bộ		
4	Bằng khen của Bộ trưởng		
II	***Cá nhân***		
1	Lao động tiên tiến		
-	Ông (bà)		
2	Chiến sĩ thi đua cơ sở		
3	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ		
4	Bằng khen của Bộ trưởng		

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 10

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15 /2023/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư)

(Mẫu Biên bản họp xét đề nghị khen thưởng)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ .....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BB-	*....., ngày ..... tháng .....năm ....*

BIÊN BẢN

Họp xét đề nghị khen thưởng năm .....

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ..... *(1)* đã họp bình xét khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích trong ..... năm .....

Thời gian: .....giờ .....phút, ngày .... tháng .... năm ....

Địa điểm: .....

Chủ trì cuộc họp: Đ/c ....., Chức vụ.....

Thư ký cuộc họp: Đ/c ....., Chức vụ.....

Thành viên Hội đồng TĐKT tham dự gồm các đồng chí:

1. Đ/c .....chức vụ: ..... Chủ tịch Hội đồng TĐKT;
2. Đ/c .....chức vụ: .....
3. Đ/c .....chức vụ: .....

Nội dung cuộc họp:

Sau khi Hội đồng đã họp phân tích, đánh giá thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng, Hội đồng tiến hành bỏ phiếu kín.

Kết quả bình xét khen thưởng:

TT	Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng	Tỷ lệ phiếu đồng ý (%)	Ghi chú
...	.....	.....	.....

Cuộc họp kết thúc vào hồi ....giờ ....phút, ngày ....tháng ....năm ....

THƯ KÝ *(ký, ghi rõ họ tên)*	**CHỦ TRÌ** *(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....;
- Lưu: VT,...

Ghi chú: *(1): Tên cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng*

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 11

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15 /2023/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư)

(Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng đối với tập thể)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ .....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	....., ngày ..... tháng ..... năm ...

BÁO CÁO
THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG.....*(1)*

Tên tập thể đề nghị

(ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;

- Quá trình thành lập và phát triển;

- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể;

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định hiện hành về thi đua, khen thưởng.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể về kết quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ngành. *(2)*

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn công tác của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

4. Hoạt động các tổ chức Đảng, đoàn thể *(3)*.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN *(4)*

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

3. Kết quả đánh giá, xếp loại của tập thể

Năm	Đánh giá, xếp loại	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

ĐƠN VỊ TRÌNH KHEN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1) Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

(2) Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội.

(3) Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (ghi rõ số quyết định công nhận, ngày, tháng, năm ban hành); hoạt động xã hội, từ thiện.

(4) Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được công nhận (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành).

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 12

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15 /2023/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư)

(Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng đối với cá nhân)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ .....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm ....

BÁO CÁO
THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG ..... *(1)*

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt): .....
- Sinh ngày, tháng, năm: ..... Giới tính:.....Dân tộc, tôn giáo.....
- Quê quán:.....Nơi thường trú:.....
- Cơ quan, địa phương công tác:.....Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):.....
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):.....
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:.....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:.....
2. Thành tích đạt được của cá nhân *(2)*:.....

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN *(3)*

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng;

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

3 Kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức

Năm	Đánh giá, xếp loại	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ **XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu)*	**NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH** *(Ký, ghi rõ họ và tên)*

Ghi chú:

(1) Ghi rõ thành tích đề nghị khen thưởng. (2) Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về chất lượng, hiệu quả của thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn. (3) Nêu các hình thức khen thưởng đã được công nhận hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành).

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 13

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15 /2023/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư)

(Báo cáo thành tích áp dụng cho thủ tục đơn giản)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày …… tháng ……. năm 20….

BÁO CÁO
THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG ……

1. Tên tập thể/cá nhân: ……*(1)*……

2. Cơ quan, địa phương công tác: ……

3. Tóm tắt thành tích đề nghị khen thưởng: ……*(2)*……..

4. Các hình thức đã được khen thưởng

Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng và đánh giá tóm tắt thành tích quá trình công tác *(2)*.

Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua, cơ quan ban hành quyết định

Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng, cơ quan ban hành quyết định

5. Kỷ luật:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CÁN BỘ XÁC NHẬN	NGƯỜI VIẾT BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký tên, đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

Ghi chú:

Mẫu Báo cáo này áp dụng cho khen thưởng cá nhân nghỉ hưu trong Ngành; khen thưởng đột xuất cho các tập thể và cá nhân.

(1) Đối với báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng của cá nhân, ghi rõ ngày tháng năm sinh; quê quán, nơi thường trú; chức vụ, đơn vị công tác

(2) Đối với khen thưởng cho cá nhân trước khi nghỉ hưu: báo cáo thành tích ghi rõ năm nghỉ hưu, tóm tắt thành tích quá trình công tác trong ngành KHĐT.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 14

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15 /2023/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ .....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm ...

BÁO CÁO TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương
"Vì sự nghiệp ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam"

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt): .....
- Sinh ngày, tháng, năm: ..... Giới tính:.....Dân tộc, tôn giáo.....
- Quê quán:.....
- Nơi thường trú :.....
- Cơ quan, địa phương công tác:.....
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):.....
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):.....
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:.....

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian công tác	Chức vụ, nơi công tác	Số năm	Ghi chú
Từ tháng/năm... đến tháng/năm....			

III. Khen thưởng: *(ghi rõ hình thức khen thưởng, số quyết định) (Nếu có)*

IV. Kỷ luật:

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG *(Ký, đóng dấu)*	**NGƯỜI VIẾT BÁO CÁO THÀNH TÍCH** *(Ký, ghi rõ họ và tên)*

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 15

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15 /2023/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **TÊN ĐƠN VỊ.....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../TTr-..	*....,ngày... tháng... năm....*

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị công nhận sáng kiến năm ...

Kính gửi: Hội đồng sáng kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2022;

Căn cứ Nghị định số: /NĐ-CP ngày....tháng....năm. của Chính phủ của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số: /TT-BKHĐT ngày....tháng...năm...của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng đối với ngành Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ kết quả phiên họp ngày...tháng...năm ... của Hội đồng sáng kiến (1)....

Kính đề nghị Hội đồng sáng kiến Bộ xem xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cho ...(2) sáng kiến năm 2023.của ....(1) (Gửi kèm Bản tóm tắt nội dung sáng kiến).

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

Ghi chú:

[1] Tên cơ quan, đơn vị đề nghị.

[2] Ghi số lượng sáng kiến đề nghị công nhận.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

BẢNG TÓM TẮT NỘI DUNG SÁNG KIẾN

(Kèm theo Tờ trình số:...TTr-.. ngày.... Tháng...năm 20... của.....)

TT	Họ tên/ chức vụ	Tên sáng kiến	Chủ trì/tham gia	Hiện trạng đã biết	Nội dung sáng kiến	Phạm vi ảnh hưởng	Hiệu quả áp dụng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

Ghi chú:

- *Cột (4) ghi rõ vai trò của cá nhân là chủ trì hay tham gia sáng kiến.*
- *Cột (5) Mô tả tóm tắt hiện trạng đã biết của sáng kiến.*
- *Cột (6) Nội dung chính/ đề xuất ý tưởng của sáng kiến.*
- *Cột (7) Đánh giá phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong vi đơn vi/trong Bộ, Ngành/ toàn quốc.*
- *Cột (8) Hiệu quả đem lại của sáng kiến.*
- *Cột (9) Sản phẩm của sáng kiến (Văn bản QPPL, quy chế, quyết định....)*

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 16

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15 /2023/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN ĐƠN VỊ **HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.../BB-HĐSK	*……, ngày…… tháng…..năm 20….*

BIÊN BẢN
HỌP XÉT SÁNG KIẾN

Thời gian bắt đầu :……

Địa điểm……...

Thành phần……

Chủ trì……

Thư ký ……

Nội dung (Ghi rõ tên sáng kiến, tên tác giả, phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của từng sáng kiến tại đơn vị /Bộ, Ngành/ toàn quốc).

……

Kết quả bỏ phiếu đồng ý của thành viên Hội đồng cho từng sáng kiến.

Cuộc họp kết thúc vào hồi…….

THƯ KÝ *(Ký ghi rõ họ và tên)*	**CHỦ TRÌ** *(Ký ghi rõ họ và tên)*

Nơi nhận:
- ……;
- Lưu: VT.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 17

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15 /2023/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **TÊN ĐƠN VỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số /QĐ-HĐSK	*Hà Nội, ngày..... tháng.....năm 20....*

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận sáng kiến năm …

……(1)

Căn cứ Thông tư số:… /TT-BKHĐT ngày .. tháng.. năm … của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng đối với ngành Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số: … quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị;

Căn cứ Quyết định số:..ngày… / … /20… của đơn vị về việc thành lập Hội đồng sáng kiến;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng sáng kiến…(2)……..

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận ….(3) sáng kiến của các cá nhân …..năm 202…. (*Danh sách kèm theo*).

Điều 2. Sáng kiến của cá nhân tại Điều 1 được xem xét làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Thủ trưởng các đơn vị liên quan và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - ….. - Lưu…	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Thủ trưởng đơn vị ra quyết định.
(2) Tên đơn vị.
(3) Số lượng sáng kiến

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 18

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15 /2023/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày..... tháng.....năm 20....

BÁO CÁO MÔ TẢ SÁNG KIẾN

1. Thông tin cá nhân

- Họ tên: Giới tính:
- Ngày sinh: Chức vụ:
- Đơn vị công tác:

2. Tên sáng kiến

3. Nội dung sáng kiến

Mô tả gắn, đầy đủ, rõ ràng các bước thực hiện giải pháp cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp; nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó thì cần nêu rõ tình trạng của giải pháp đã biết, những nội dung mới, sáng tạo khắc phục những nhược điểm đã biết.

3. Kết quả sáng kiến

Nêu rõ phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng và đính kèm các tài liệu minh chứng liên quan.

Thủ trưởng đơn vị xác nhận *(Ký, đóng dấu)*	**Người báo cáo** *(Ký ghi rõ họ và tên)*

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn